TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2023/QĐST-HNGĐ	*Huyện Đ B, ngày 14 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023.

-**Nguyên đơn**: anh **Hà Văn T** - sinh năm: 1985
Nơi thường trú: Thôn TH, xã TH, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên
- **Bị đơn**: chị **Lò Thị H** - sinh năm: 1985
Nơi thường trú: Thôn TH, xã TH, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hà Văn T và chị Lò Thị H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: anh Hà Văn T và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Anh Hà Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hà Uy V, sinh ngày 24/9/2014 và Hà Thanh T1, sinh ngày 26/7/2017 đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và đủ khả năng lao động.

- Chị Lò Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hà Tiến D, sinh ngày 29/12/2020 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và đủ khả năng lao động.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3: Về tài sản:

Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về và diện tích ruộng nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4: Về án phí:

Căn cứ khoản 3, khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng anh Hà Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0005313 ngày 21/8/2023 tại Chi cục THADS huyện ĐB, tỉnh Điện Biên anh Hà Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- UBND xã TH, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện ĐB;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Ích Rồng